

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TUY PHONG
TỈNH BÌNH THUẬN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 97/2019/HS-ST
Ngày: 23/10/2019.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TUY PHONG, TỈNH BÌNH THUẬN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông: Trần Quốc Trí

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông: Nguyễn Trọng Di

2. Ông: Từ Thanh Phương.

- Thư ký phiên tòa: ông Thanh Lê Anh Tuấn, Thư ký tòa án huyện Tuy Phong.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuy Phong tham gia phiên tòa: Ông Trương Vĩnh Vinh - Kiểm sát viên.

Trong ngày 23 tháng 10 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tuy Phong xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 80/2019/HSST, ngày 09/9/2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 91/2019/QĐXXST-HS ngày 09 tháng 10 năm 2019, đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Võ A**, sinh năm 1989 tại tỉnh Bình Thuận; Nơi cư trú: thôn K1, xã K, huyện W, tỉnh Bình Thuận; Nghề nghiệp: sửa chữa vi tính; Trình độ văn hóa: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Võ A1 và bà Phạm Thị A2; Vợ: Đặng Thị B, con: có 02 người, lớn nhất sinh năm 2013, nhỏ nhất sinh năm 2018; Tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo không bị bắt, bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 09.6.2019 đến ngày 09.8.2019. Có mặt.

2. Họ và tên: **Đặng Thị B**, sinh năm 1990 tại tỉnh Nghệ An; Nơi cư trú: thôn K1, xã K, huyện W, tỉnh Bình Thuận; Nghề nghiệp: mua bán; Trình độ văn hóa: 09/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Đặng Xuân B1 và bà Lê Thị B2; Chồng: Võ A, con: có 02 người, lớn nhất sinh năm 2013, nhỏ nhất sinh năm 2018; Tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo không bị bắt, bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 09.6.2019 đến ngày 09.8.2019. Có mặt

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông Huỳnh Phước F, sinh năm 1994; Nơi cư trú: Khu phố U9, thị trấn U, huyện W, tỉnh Bình Thuận. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Võ A, sinh năm 1989 và Đặng Thị B, sinh năm 1990 là vợ chồng cùng trú tại thôn K1, xã K, huyện W. Ngày 04.02.2015 vợ chồng A - B được Phòng tài chính – kế hoạch huyện W cấp Giấy chứng nhận Hộ kinh doanh A B, hành nghề Mua bán thiết bị, sửa chữa máy vi tính, dịch vụ photocopy và văn phòng phẩm có cơ sở tại thôn Vĩnh Phúc, xã K, huyện W. Trong quá trình kinh doanh, để kiếm thêm thu nhập A đã mượn “Giấy khám sức khỏe” (bản gốc) của Bệnh viện huyện W cấp cho người khác (A không nhớ rõ họ tên, địa chỉ) có điền đầy đủ thông tin về sức khỏe cũng như kết luận của bác sỹ khám sức khỏe, có đóng dấu đỏ của bệnh viện huyện W đem về cơ sở kinh doanh A B. A Scan “Giấy khám sức khỏe” tạo thành file rồi lưu trữ vào ổ đĩa cứng di động hiệu Trascend ký hiệu S/N: E82877-3935 có dung lượng 1TB để cho B sử dụng phần mềm photoshop chỉnh sửa, xóa một phần thông tin cá nhân, ngày, tháng, năm trên máy vi tính rồi in laser màu ra thành “Giấy khám sức khỏe” giống như “Giấy khám sức khỏe” của Bệnh viện huyện W cấp cho người khám sức khỏe, mục đích bán cho người có nhu cầu xin việc làm mà không cần đến Bệnh viện huyện W để khám sức khỏe. Khoảng từ tháng 3/2017 vợ chồng A bắt đầu in laser màu “Giấy khám sức khỏe” ra để bán cho người có nhu cầu mua khoảng 10 bản/tháng, giá bán mỗi bản là 100.000 đồng, nếu hết thì vợ chồng A - B tiếp tục in ra để bán và yêu cầu người mua tự điền thông tin cá nhân trên giấy khám sức khỏe. Ngoài ra vợ chồng A còn nhận sửa chữa, làm giả các loại văn bằng, chứng chỉ nghề để bán cho người có nhu cầu từ 10.000 đồng đến 50.000 đồng/bản (không xác định được người mua giấy khám sức khỏe và văn bằng, chứng chỉ).

Khoảng 9 giờ ngày 05.4.2019 Huỳnh Phước F, sinh 1994 trú tại khu phố U9 thị trấn U, huyện W có nhu cầu xin việc làm nên đến cơ sở A B mua hồ sơ. Đặng Thị B lấy một túi hồ sơ bên trong có 01 tờ giấy khám sức khỏe có đầy đủ thông tin về sức khỏe và kết luận của bác sỹ Nguyễn Văn Th cùng dấu đỏ của bệnh viện huyện W, không có tên thông tin cá nhân và ngày tháng năm kết luận ở cuối trang; 02 tờ sơ yếu lý lịch dạng mẫu; 01 đơn xin việc dạng mẫu; 01 đơn xác nhận dạng mẫu bán với giá 110.000 đồng. F đưa 500.000 đồng cho B thối lại 390.000 đồng cho F thì bị lực lượng công an huyện Tuy Phong phát hiện bắt quả tang.

Qua khám xét khẩn cấp tại cơ sở A B, Cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện Tuy Phong thu giữ:

- 03 tờ giấy khám sức khỏe có đầy đủ thông tin về sức khỏe và kết luận của bác sỹ Nguyễn Văn Th cùng dấu đỏ của bệnh viện huyện W, không có tên thông tin cá nhân và ngày tháng năm kết luận ở cuối trang.

- 39 túi đựng hồ sơ bên trong mỗi túi có: 02 tờ sơ yếu lý lịch dạng mẫu, 01 đơn xác nhận dạng mẫu, 01 đơn xin việc dạng mẫu.

- 01 chứng chỉ sơ cấp nghề tên Dương Văn H sinh ngày 17.5.1988 ở Cao Bằng.

- 01 chứng chỉ sơ cấp nghề tên Võ Mạnh Hà sinh năm 1977 ở Bình Thuận.

- 01 chứng chỉ nghề tên Nguyễn Văn D sinh ngày 03.02.1991 ở Z, Z1, Hà Tĩnh.

- 01 ổ đĩa cứng di động hiệu Trascend ký hiệu S/N: E82877-3935 có dung lượng 1TB.

Tại bản kết luận giám định số 432, 433/KLGD-PC09 ngày 04.6.2019 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Bình Thuận kết luận:

- 04 Giấy khám sức khỏe gửi đến giám định (ký hiệu từ A1 đến A4) được in bằng phương pháp in laser màu.

- 02 “Chứng chỉ sơ cấp nghề” số 00000852; số 7234/KT-NV và 01 “Chứng chỉ nghề” số 23796851 gửi giám định được in bằng phương pháp in laser màu.

Căn cứ Quyết định số 1263/QĐ-UBND ngày 15.5.2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Thuận, Quyết định thành lập Trung tâm y tế huyện W trực thuộc Sở y tế trên cơ sở hợp nhất Trung tâm y tế huyện W và Bệnh viện huyện W kể từ ngày 01 tháng 7 năm 2017.

Qua xác minh tại Trung tâm y tế huyện W (tên trước kia tên là Bệnh viện huyện W) xác định: kể từ ngày 01 tháng 7 năm 2017 Trung tâm y tế huyện W không còn sử dụng tên và con dấu Bệnh viện huyện W.

Quá trình điều tra, Võ A và Đặng Thị B đã khai nhận toàn bộ hành vi nêu trên.

*** *Tại phiên tòa sơ thẩm:***

- Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuy Phong vẫn giữ nguyên Quyết định truy tố theo Cáo trạng số 85/CT-VKSTP-HS ngày 05/9/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuy Phong.

Đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố các bị cáo Võ A, Đặng Thị B phạm tội “Làm giả con dấu, tài liệu của cơ quan, tổ chức” quy định tại điểm c khoản 2 Điều 341 bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017

Áp dụng: điểm c khoản 2 Điều 341; điểm h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ Luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017.

Đề nghị xử phạt bị cáo Võ A mức án từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 48 tháng đến 60 tháng.

Áp dụng: điểm c khoản 2 Điều 341; điểm h,s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ Luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017.

Đề nghị xử phạt bị cáo Đặng Thị B mức án 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 48 tháng đến 60 tháng.

Căn cứ vào các chứng cứ và các tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Viện kiểm sát, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, trình tự thủ tục tố tụng cũng như các quyết định của Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuy Phong: Trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, trình tự thủ tục tố tụng cũng như các quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, trình tự thủ tục

tổ tụng cũng như các quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều đúng quy định pháp luật.

[2] Về chứng cứ buộc tội bị cáo: Tại phiên tòa, các bị cáo Võ A, Đặng Thị B đã thừa nhận hành vi phạm tội như nội dung Cáo trạng số 85/CT-VKSTP-HS ngày 05/9/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuy Phong đã truy tố. Các bị cáo khẳng định những lời khai của các bị cáo trong quá trình điều tra là hoàn toàn tự nguyện, đúng sự thật, các bị cáo không bị bức cung và Cáo trạng truy tố là đúng, không oan cho các bị cáo. Lời khai nhận của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Như vậy, có đủ cơ sở kết luận đây là vụ án “Làm giả con dấu, tài liệu của cơ quan, tổ chức” xảy ra vào khoảng 9 giờ ngày 05.4.2019 tại nhà A B thuộc thôn Vĩnh Phúc, xã K, huyện W, tỉnh Bình Thuận. Do Võ A và Đặng Thị B đã thống nhất cùng nhau làm giả Giấy khám sức khỏe của Bệnh viện huyện W để bán cho người có nhu cầu xin việc làm mà không cần đến Bệnh viện huyện W khám sức khỏe để thu lợi mỗi giấy khám sức khỏe là 100.000 đồng. Khi bắt quả tang và khám xét khẩn cấp Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an huyện Tuy Phong đã thu giữ 04 tờ giấy khám sức khỏe có đầy đủ thông tin về sức khỏe và kết luận của bác sỹ Nguyễn Văn Th cùng dấu đỏ của bệnh viện huyện W, không có tên thông tin cá nhân và ngày tháng năm kết luận ở cuối trang được làm giả bằng phương pháp in laser màu.

Vì vậy, Cáo trạng số Cáo trạng số 85/CT-VKSTP-HS ngày 05/9/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuy Phong truy tố các bị cáo Võ A, Đặng Thị B về tội “Làm giả con dấu, tài liệu của cơ quan, tổ chức” quy định tại điểm c khoản 2 Điều 341 bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017 là có căn cứ và đúng quy định của pháp luật.

[3] Về tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo:

Các bị cáo Võ A, Đặng Thị B là những công dân có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, các bị cáo nhận biết được hành vi làm giả con dấu, tài liệu của cơ quan, tổ chức là vi phạm pháp luật hình sự nhưng vì bản tính tham lam muốn kiếm tiền một cách nhanh chóng, các bị cáo đã bất chấp pháp luật cố ý thực hiện hành vi phạm tội. Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến trật tự quản lý hành chính của nhà nước và lợi ích hợp pháp của tổ chức, cá nhân đồng thời làm xấu đi tình hình an ninh trật tự tại địa phương.

Đây là vụ án có đồng phạm nhưng là đồng phạm giản đơn, các bị cáo Võ A và Đặng Thị B cùng thống nhất ý chí làm giả Giấy khám sức khỏe của Bệnh viện huyện W nên A và B phải chịu chung trách nhiệm hình sự đối với toàn bộ hành vi và hậu quả xảy ra. Trong vụ án này, bị cáo A là người trực tiếp tìm bản gốc giấy khám sức khỏe của Bệnh viện huyện W cấp cho người khác đem về scan ra rồi lưu trữ vào ổ đĩa cứng. B là người biết sử dụng phần mềm công nghệ Photoshop chỉnh sửa, xóa một phần thông tin cá nhân, ngày, tháng, năm trên máy vi tính rồi in bằng phương pháp in laser màu giống như thật để bán thu lợi nên vai trò của các bị cáo là như nhau.

Các bị cáo không có các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại

Điều 52 Bộ luật hình sự.

Bị cáo Võ A có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng, trong quá trình điều tra và tại phiên tòa đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn, bị cáo hiện bị teo cơ chân, vai trò giúp sức không lớn, do đó cần xem xét áp dụng cho bị cáo các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

Bị cáo Đặng Thị B có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng, trong quá trình điều tra và tại phiên tòa đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo B đã tích cực hợp tác với cơ quan có trách nhiệm trong việc phát hiện tội phạm bằng hành vi khai ra hành vi giúp sức trong vụ án của bị cáo A, bị cáo phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn và vợ chồng bị cáo đang nuôi con nhỏ dưới 24 tháng tuổi. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự nên cần xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

Với tính chất mức độ phạm tội của các bị cáo, trên cơ sở cân nhắc các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của các bị cáo xét thấy chưa cần thiết phải cách ly các bị cáo ra xã hội mà để các bị cáo tự cải tạo lấy bản thân cũng đủ để răn đe, giáo dục.

Đối với Huỳnh Phước F khi mua hồ sơ xin việc làm không biết bên trong có giấy khám sức khỏe do A và B làm giả nên không xem, xét xử lý trách nhiệm hình sự đối với Huỳnh Phước F.

[4] Về ý kiến của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuy Phong:

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuy Phong về tội danh, điều luật áp dụng, mức hình phạt là tương xứng với mức độ hành vi phạm tội của bị cáo.

[5] Về tang vật chứng:

Đối với 04 tờ giấy khám sức khỏe có đầy đủ thông tin về sức khỏe và kết luận của bác sỹ Nguyễn Văn Th cùng dấu đỏ của bệnh viện huyện W, không có tên thông tin cá nhân; 01 chứng chỉ sơ cấp nghề tên Dương Văn H sinh ngày 17.5.1988 ở Cao Bằng; 01 chứng chỉ sơ cấp nghề tên Võ Mạnh H1 sinh năm 1977 ở Bình Thuận; 01 chứng chỉ nghề tên Nguyễn Văn D sinh ngày 03.02.1991 ở Z, Z1, Hà Tĩnh (thu giữ khi khám xét khẩn cấp) là tài liệu của vụ án nên tiếp tục lưu giữ trong hồ sơ vụ án. Riêng 03 giấy chứng chỉ do không có file lưu và không xác định được hành vi làm giả của các bị cáo nên không có căn cứ xử lý.

Đối với số tiền 390.000 đồng thu giữ của Huỳnh Phước F và 500.000 đồng thu giữ của Đặng Thị B lúc bắt quả tang theo biên lai thu tiền số 0002323 và biên lai số 0002324 cùng ngày 14.6.2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Tuy Phong, qua điều tra đã xác định khi thực hiện việc mua bán giấy giám sức khỏe với bị cáo B, Huỳnh Phước F không biết giấy khám sức khỏe là giả và có yêu cầu hoàn trả lại cho số tiền 500.000đ đã dùng để mua giấy khám sức khỏe là có căn cứ nên hoàn trả lại cho Huỳnh Phước F 500.000đ; đối với số tiền 390.000đ, trong đó có 110.000đ tiền thu lợi từ hành vi bán tài liệu giả nên tịch thu nộp vào ngân sách nhà nước, số tiền còn lại trả lại cho bị cáo.

Đối với 01 túi đựng hồ sơ bên trong có 02 tờ sơ yếu lý lịch dạng mẫu, 01 đơn xác nhận dạng mẫu, 01 đơn xin việc dạng mẫu (thu giữ khi bắt quả tang); 39

túi đựng hồ sơ bên trong mỗi túi có 02 tờ sơ yếu lý lịch dạng mẫu, 01 đơn xác nhận dạng mẫu, 01 đơn xin việc dạng mẫu là tài sản của các bị cáo nên trả lại cho các bị cáo.

Đối với 01 ổ đĩa cứng di động hiệu Trascend ký hiệu S/N: E82877-3935 có dung lượng 1TB (thu giữ khi khám xét khẩn cấp) là phương tiện bị cáo dùng vào việc phạm tội nên tịch thu nộp vào ngân sách nhà nước.

[6] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.
Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Tuyên bố: Bị cáo Võ A, Đặng Thị B phạm tội “Làm giả con dấu, tài liệu của cơ quan, tổ chức”.

Áp dụng: điểm c khoản 2 Điều 341; điểm h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ Luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Võ A mức án **02(hai)** năm tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 48 tháng tính từ ngày tuyên án hôm nay.

Áp dụng: điểm c khoản 2 Điều 341; điểm h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ Luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Đặng Thị B mức án **02(hai)** năm tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 48 tháng tính từ ngày tuyên án hôm nay.

Giao các bị cáo Võ A, Đặng Thị B cho UBND xã K giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp các bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định khoản 1 Điều 69 Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

[2] Biện pháp tư pháp:

Áp dụng: điểm a, b khoản 1 Điều 46; điểm a, b khoản 1 Điều 47 Bộ Luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017; điểm a, c khoản 2; khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Hoàn trả cho các bị cáo 01 túi đựng hồ sơ bên trong có 02 tờ sơ yếu lý lịch dạng mẫu, 01 đơn xác nhận dạng mẫu, 01 đơn xin việc dạng mẫu (thu giữ khi bắt quả tang); 39 túi đựng hồ sơ bên trong mỗi túi có 02 tờ sơ yếu lý lịch dạng mẫu, 01 đơn xác nhận dạng mẫu, 01 đơn xin việc dạng mẫu

Tịch thu nộp vào ngân sách nhà nước 01 ổ đĩa cứng di động hiệu Trascend ký hiệu S/N: E82877-3935 có dung lượng 1TB.

(Toàn bộ vật chứng hiện đang tạm giữ tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Tuy Phong theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 09/9/2019 giữa Chi cục thi hành án dân sự huyện Tuy Phong và Cơ quan điều tra- Công an huyện Tuy Phong).

Tịch thu nộp vào ngân sách nhà nước số tiền 110.000đ, trả lại cho bị cáo B 280.000đ trong tổng số tiền 390.000đ đã thu giữ của bị cáo theo biên lai thu tiền số 0002324 ngày 14.6.2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Tuy Phong.

Trả lại cho Huỳnh Phước F 500.000đ theo biên lai thu tiền số 0002323 ngày 14.6.2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Tuy Phong.

[3] Về án phí: Các bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[4] Về quyền kháng cáo: Án xử công khai có mặt bị cáo. Báo cho bị cáo biết có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (23/10/2019). Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai theo quy định của pháp luật.

Đã giải thích chế định án treo cho các bị cáo.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Thuận;
- VKSND huyện Tuy Phong;
- VKSND tỉnh Bình Thuận;
- Công an huyện Tuy Phong;
- Bị cáo;
- Chi cục THADS huyện Tuy Phong;
- UBND xã K (thay cho thông báo);
- Lưu: Hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Quốc Trí